

**Tiêu điểm**

2

**Xây dựng Chiến lược Vệ sinh thống nhất và Kế hoạch hành động tại Việt Nam**

4

**Hợp tác với APEC: cơ hội tiếp thu công nghệ cao và kêu gọi đầu tư trực tiếp cho ngành nông nghiệp**

6

**Các nước thành viên Ủy hội sông Mê Công nhất trí thông qua các thủ tục duy trì dòng chảy trên dòng chính sông Mê Công**

7

**Danh mục các Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành NN&PTNT ban hành trong quý 3 -2006**



## Việt Nam và cộng đồng quốc tế cùng chung sức phối hợp các nỗ lực phòng chống dịch cúm gia cầm của quốc gia

**N**gày 1 tháng 11 năm 2006, khi mùa đông đang đến gần Việt Nam cùng với cộng đồng quốc tế đã tiến thêm một bước quan trọng trong cuộc chiến chống dịch cúm gia cầm và nguy cơ xảy ra dịch cúm ở người. Đó là việc thiết lập khuôn khổ hợp tác quốc gia nhằm đảm bảo tất cả các chương trình

và các nguồn tài trợ cho công tác phòng chống dịch cúm gia cầm ở Việt Nam được điều phối chung và phù hợp với các ưu tiên trong một kế hoạch quốc gia duy nhất. TS. Cao Đức Phát, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia Phòng chống dịch cúm gia cầm nói: "Trong cuộc chiến

*(tiếp trang 3)*

## "Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam và WTO"

**T**ại Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2006, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Cao Đức Phát cùng với ngài Michael W. Marine, Đại sứ Hợp chủng quốc Hoa kỳ tại Việt Nam, và bà Phạm Chi Lan, chuyên gia kinh tế cấp cao đã đồng chủ trì Hội nghị thường niên các nhà tài trợ cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Hội nghị Toàn thể ISG 2006) với chủ đề "Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam và WTO". Mục tiêu của Hội nghị năm nay là "Đối thoại về các chính sách tạo hành lang pháp lý bình đẳng cho các doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế nâng cao năng lực cạnh tranh sau khi Việt nam trở thành thành viên WTO".

Nông nghiệp và PTNT Việt Nam khi bước vào một giai đoạn phát triển mới, bối cảnh và những điều kiện mới, đòi hỏi những nỗ lực mới, phương pháp tiếp cận mới, những công cụ mới và những nguồn lực mới để đạt tới thành công. Hội nghị Toàn thể ISG năm nay thu hút sự tham gia của hơn 230 đại biểu là đại diện của các cơ quan ban ngành của Chính phủ, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ trong nước và quốc tế, các nhà quản lý cấp trung ương và địa phương, các nhà nghiên cứu, các chuyên gia, các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã và đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT và các cơ quan thông tấn báo chí. Phát biểu khai mạc tại Hội nghị, Bộ trưởng

*(tiếp trang 2)*

# "Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam và WTO"

(tiếp theo trang 1)

Bộ NN và PTNT Cao Đức Phát cho biết, thời gian qua, ngành Nông nghiệp Việt Nam đã không ngừng đổi mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn. Sản xuất nông lâm nghiệp đã bước sang một giai đoạn phát triển mới theo hướng tăng quy mô và tỷ trọng nông sản hàng hoá, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Thành tựu nổi bật và tổng quát nhất của ngành nông nghiệp là đáp ứng về cơ bản nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu ngày một tăng, đạt kim ngạch 6 tỷ USD năm 2005. Nhiều mặt hàng có vị thế khá quan trọng trên thị trường thế giới như gạo, cà phê, hạt tiêu, hạt điều, v.v. Bộ trưởng cũng cho rằng có được những thành tựu trên là do có sự đóng góp to lớn của các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trong ngành nông nghiệp. Trong quá trình đổi mới, nhất là khi Luật doanh nghiệp ra đời, số lượng doanh nghiệp trong nước nói chung, doanh nghiệp nông nghiệp nói riêng đã tăng lên nhanh chóng. Doanh nghiệp là cầu nối giữa nông dân và thị trường, tham gia vào mọi khâu từ cung ứng vật tư, trang thiết bị, giống đến khâu thu mua, tiêu thụ nông sản tại thị

trường trong nước và xuất khẩu.

Bộ trưởng Cao Đức Phát khẳng định: "gia nhập WTO sẽ tạo điều kiện mở rộng thị trường cho nông lâm sản Việt Nam do được hưởng quy chế MFN của 149 nước thành viên. Điều này là phù hợp với chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn của Việt Nam đến năm 2010, đó là phát triển một nền nông nghiệp hướng mạnh ra xuất khẩu".

Chủ đề năm nay của diễn đàn ISG thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Nhà nước, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với sự phát triển của các doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam. Thông qua chủ đề này, Bộ Nông nghiệp và PTNT mong muốn tạo cơ hội các chủ thể liên quan ở các cấp được lắng nghe và chia sẻ những kinh nghiệm và bài học hay, những giải pháp, hành động khả thi đặc biệt về hoàn thiện vai trò quản lý Nhà nước, hành lang pháp lý



giúp các doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam có thể tồn tại và phát triển hiệu quả trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt khi Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế qua đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành, tạo thêm nhiều công ăn việc làm có thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động trong ngành nông nghiệp phù hợp với các yêu cầu của hội nhập và WTO.

(Kết quả của Hội nghị cùng với các bài tham luận, báo cáo được đăng tải đầy đủ trên trang web của ISG tại địa chỉ <http://www.isgmard.org.vn/> ❖

## Xây dựng Chiến lược Vệ sinh thống nhất và Kế hoạch hành động tại Việt Nam

### Động lực- Tại sao lại cần thiết?

Tầm quan trọng của vấn đề vệ sinh ngày càng được thừa nhận ở Việt Nam. Rõ ràng cần phải có những nỗ lực mới trong lĩnh vực này bởi vì đây là yếu tố quyết định đến sức khỏe của cộng đồng và sự tăng trưởng kinh tế bền vững. Tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa nhanh chóng có nghĩa là vấn đề vệ sinh sẽ phải là lĩnh vực đầu tư chính trong ngành nước và vệ sinh trong 15-20 năm tới. Đây là vấn đề tất yếu đối với khu vực đô thị và cả khu vực nông thôn để đối phó với tình trạng gia tăng của dân số và các nhu cầu liên quan đến sức khỏe, mức gia tăng nhanh chóng của các hoạt động nông nghiệp và công nghiệp quy mô nhỏ. Cần thiết phải hình

thành khu vực tư nhân địa phương, thông qua các chủ doanh nghiệp quy mô nhỏ để đáp ứng nhu cầu lớn mà chưa được thỏa mãn về vấn đề vệ sinh của các hộ gia đình nông thôn.

Điều thuận lợi là Việt Nam đã cam kết đầy đủ Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) năm 2000 và do đó Mục tiêu Phát triển của Việt Nam cũng đã được thông qua, góp phần tăng cường hơn những cam kết MDG của quốc gia, gồm cả những mục tiêu liên quan đến vệ sinh. Năm 2003, để giúp Việt Nam gia tăng những cam kết liên quan đến nước và vệ sinh, WSP-EAP cùng với Danida đã đồng tài trợ cho một nghiên cứu và hội thảo có sự tham gia của nhiều cơ quan hữu quan về MDGs và

VDGs liên quan đến nước và vệ sinh ở Việt Nam. Những nghiên cứu chính, bao gồm cả Đánh giá cấp nước và vệ sinh nông thôn do Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ đồng thực hiện năm 2005 và Chiến lược đầu tư và hỗ trợ cơ sở hạ tầng của Ngân hàng Thế giới năm 2006 đều nâng cao tầm quan trọng của vấn đề vệ sinh.

Tuy nhiên, dựa trên những kế hoạch hiện tại thì các mục tiêu về vệ sinh trong MDG ở Việt Nam vẫn chưa đạt được. Ví dụ, phần vệ sinh và nước trong báo cáo do Ngân hàng Thế giới nêu trên chỉ ra rằng khoản đầu tư cần thiết để đạt được các MDGs ở Việt Nam cho cả khu vực thành thị và nông thôn ước tính gấp 4 lần mức đầu tư hàng năm trong 10 năm qua, nếu theo cách

thực hiện và cấp tài chính như hiện nay. Báo cáo của Chính phủ về Mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ và Mục tiêu Phát triển của Việt Nam thực hiện tháng 8 năm 2005 đã khẳng định rằng sự truyền bá về nhà vệ sinh đã bắt đầu giảm. Rõ ràng cần có sự đổi mới, cách tiếp cận mới, cách thức mới trong việc hỗ trợ cho ngành vệ sinh.

### Phản hồi

Hiện nay, các cơ quan có liên quan trong ngành đang có nhu cầu mạnh mẽ về việc thu hút nguồn lực và tài trợ mục tiêu dành cho lĩnh vực vệ sinh - và không chỉ trong một tiểu ngành mà còn xuyên suốt toàn bộ nhu cầu về vệ sinh. Điều quan trọng là những vấn đề vệ sinh riêng rẽ tại nông thôn và thành thị Việt Nam trước đây ngày nay

(tiếp theo trang 5)

# Việt Nam và cộng đồng quốc tế...

(tiếp theo trang 1)

chống dịch cúm gia cầm, chúng tôi luôn nhận thức được rằng Việt Nam không thể tự mình giải quyết thành công vấn đề này mà cần phải hợp tác chặt chẽ với cộng đồng quốc tế thông qua việc trao đổi thông tin và tham gia các hoạt động chung trong khu vực cũng như trên toàn thế giới. Chúng tôi cũng hy vọng rằng thông qua các kênh hợp tác đa phương và song phương, các nhà tài trợ sẽ sát cánh cùng chúng tôi trong việc triển khai các hoạt động được đề xuất nhằm ngăn chặn khả năng xảy ra dịch ở đàn gia cầm trong mùa đông tới cũng như loại trừ hoàn toàn nguy cơ xảy ra H5N1 ở Việt Nam về lâu dài".

Ban Chỉ đạo Quốc gia Phòng chống dịch cúm gia cầm, các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế cam kết tham gia một khuôn khổ tổng thể về theo dõi tiến độ và thực hiện các chương trình phòng chống dịch cúm gia cầm thông qua cơ chế gọi là Nhóm hợp tác Phòng chống dịch cúm gia cầm và cúm ở người (Nhóm Hợp tác).

Nhóm Hợp tác được thiết lập nhằm hỗ trợ thực hiện kế hoạch quốc gia của Việt Nam có tên gọi "Sách xanh" hay Chương trình Phối hợp hành động Quốc gia Phòng chống dịch cúm gia cầm và cúm ở người giai đoạn 2006 - 2010. Hy vọng rằng kế hoạch này sẽ cải thiện hơn nữa sự hài hoà và gắn kết cũng như thúc đẩy các mối quan hệ đối tác hiện nay thông qua việc phối hợp chia sẻ thông tin, tăng cường đối thoại chính sách và hỗ trợ cho các nhóm công tác.

Ông John Hendra, Điều phối viên Thường trú LHQ, nói: "Mới cách đây một năm, Việt Nam đã có biện pháp đối phó một cách nhanh



chóng và cương quyết nhằm kiểm soát dịch cúm gia cầm và giảm thiểu nguy cơ lây sang người. Với sự hỗ trợ tích cực của các đối tác quốc tế, trong đó có Liên Hợp Quốc và Ngân hàng Thế giới, Việt Nam đã trở thành một tấm gương cho toàn thế giới thấy được rằng sự phối hợp, lồng ghép các nỗ lực do quốc gia làm chủ có thể góp phần kiểm soát thành công dịch cúm gia cầm và cúm ở người. Chương trình Phối hợp Phòng chống dịch cúm gia cầm và cúm ở người giữa Chính phủ và Liên Hợp Quốc tiếp tục góp phần và tạo cơ sở về thông tin, dữ liệu cho việc xây dựng chiến lược quốc gia nhằm mục đích này. Liên Hợp Quốc sẽ tiếp tục hỗ trợ cho Chính phủ và nhân dân Việt Nam hạn chế nguy cơ ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm đối với sức khoẻ và sinh kế của người dân".

Với vai trò là một diễn đàn trao đổi thông tin và đối thoại chính sách, Nhóm Hợp tác sẽ đề xuất với Chính phủ và các nhà tài trợ cách thức sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn Viện trợ Phát triển Chính thức (ODA) cho công tác phòng chống dịch cúm gia cầm để hỗ trợ việc thực hiện, theo dõi và đánh giá Sách xanh.

Việt Nam cũng sẽ được hỗ trợ trong việc chia sẻ thông tin và kinh nghiệm với các nước khác.

Với dự toán ngân sách 250 triệu USD, Sách xanh đề ra mục tiêu liên tục kiểm soát và tiến tới thanh toán bệnh cúm gia cầm độc lực cao trong đàn gia cầm ở Việt Nam; giảm thiểu tỷ lệ lây nhiễm và tử vong do cúm gia cầm ở người; hạn chế nguy cơ xảy ra dịch cúm ở người; và tiến hành các bước cần thiết để giảm thiểu mức độ tác động khi dịch nổ ra. Dự kiến, Chính phủ sẽ cung cấp một nửa tổng số kinh phí thực hiện theo kế hoạch. Cho đến nay, các nhà tài trợ đã cam kết cung cấp hơn 60 triệu USD.

TS. Laurent Msellati, Giám đốc Hoạt động tác nghiệp của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, nói: "Hiện nay khi Việt Nam đang chuyển từ việc đối phó khẩn cấp sang thực hiện chương trình phòng chống dịch trung và dài hạn ở gia cầm và ở người thì việc các nhà tài trợ phối hợp hỗ trợ cho chương trình của Chính phủ càng trở nên quan trọng hơn. Sách xanh là khuôn khổ tổng thể tạo cơ sở cho sự hỗ trợ của các nhà tài trợ. Việc thiết lập Nhóm Hỗ trợ sẽ góp phần tăng cường hiệu quả sử dụng

ODA và trách nhiệm giải trình chung. Ngân hàng Thế giới cam kết tiếp tục tài trợ cho việc thực hiện chương trình trung hạn về phòng chống dịch cúm gia cầm và hiện cùng với các cơ quan khác, chủ yếu là Ủy ban Châu Âu và Chính phủ Nhật Bản, đang chuẩn bị chương trình triển khai các hoạt động tiếp theo sau khi Dự án Hỗ trợ khắc phục khẩn cấp hậu quả của dịch cúm gia cầm kết thúc vào cuối năm nay".

Việt Nam là một trong những nước bị dịch cúm gia cầm nghiêm trọng nhất. Kể từ cuối năm 2003 đến nay, ở Việt Nam đã xảy ra ba đợt dịch cúm gia cầm chính, làm 42 người bị tử vong và ảnh hưởng tới tám triệu hộ dân mà phần lớn trong số đó là hộ nghèo.

TS. Trịnh Quân Huân, Thứ trưởng Bộ Y tế và Phó Ban Chỉ đạo Quốc gia Phòng chống dịch cúm gia cầm, nói: "Do tính chất phức tạp của các mối nguy hại về đại dịch toàn cầu và sự kém hiệu quả trong công tác kiểm soát việc vận chuyển gia cầm ở các vùng biên giới nên có nhiều nguy cơ xuất hiện các ổ dịch mới trong mùa đông tới ở Việt Nam. Ngày nay, với sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, Việt Nam đã tăng cường năng lực chuẩn bị phòng chống và đối phó với dịch".

Thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ với:

TS. Hoàng Văn Nam, Cục phó Cục Thú y, Tổ Thư ký của Ban Chỉ đạo Quốc gia Phòng chống dịch cúm gia cầm, ĐT: (84 4) 8686030, Fax: (84 4); hoặc TS. Vũ Sinh Nam, Cục phó Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế, ĐT: (84 4) 8456855, Fax:(84 4); hoặc Ông David Payne, Chuyên gia Điều phối tài trợ, Chương trình Phối hợp Phòng chống dịch cúm gia cầm giữa Chính phủ và LHQ, ĐT: (84 4) 9421495, máy lẻ: 167, Fax: (84 4) 9422267 ❖

# Hợp tác với APEC: cơ hội tiếp thu công nghệ cao và kêu gọi đầu tư trực tiếp cho ngành nông nghiệp

TS. Lê Văn Minh,  
Vụ trưởng Vụ HIQT-Bộ NN và PTNT  
Phó chủ tịch Ban điều hành ISG

**T**oàn cầu hoá là xu hướng khách quan và tất yếu. Toàn cầu hoá mang lại cho mỗi quốc gia cả cơ hội và thách thức, nó tác động tới tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Hội nhập kinh tế quốc tế đã được Chính phủ Việt nam cam kết thực hiện từ cuối những năm 1980 thông qua chính sách đổi mới, cải cách sâu rộng và mở cửa ra thị trường thế giới. Để tăng cường công tác hội nhập, ngày 27/11/2001 Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết 07-NQ/TW về Hội nhập Kinh tế quốc tế trong đó khẳng định mục tiêu hội nhập của Việt nam là "Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế nhằm mở rộng thị trường, tranh thủ thêm vốn, công nghệ, kiến thức quản lý để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh...".

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, ngành nông nghiệp và PTNT đã tích cực tham gia các tổ chức khu vực và quốc tế như ASEAN, APEC, ASEM và gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), trong đó tăng cường quan hệ hợp tác với APEC được coi là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế của ngành.

APEC có vị trí quan trọng đối với Việt Nam nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng. APEC là nguồn đầu tư tiềm năng lớn ngành nông nghiệp về công nghệ cao và vốn. APEC cũng là khu vực có lượng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) lớn nhất cho Việt Nam giúp cải thiện hạ tầng cơ sở nông thôn và công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, APEC còn là một thị trường nông sản lớn với 41,2% dân số và 57,7% GDP toàn thế giới. Tuy nhiên đây là một thị trường cao cấp, đòi hỏi sản phẩm phải đạt chất lượng cao và mẫu mã đẹp - là một thách thức lớn đối với người sản xuất và doanh nghiệp của Việt Nam. Trong khuôn khổ APEC, Nhóm Công tác Hợp tác Kỹ thuật Nông nghiệp (ATCWG) là diễn đàn hợp tác chính của ngành nông nghiệp các nền kinh tế thành viên APEC. Trọng tâm hợp tác hiện nay của ATCWG gồm 7 lĩnh vực ưu tiên:

1. Bảo tồn và sử dụng các nguồn gen động thực vật;
2. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học nông nghiệp;
3. Sản xuất, chế biến, tiếp thị, phân phối và tiêu thụ nông sản;
4. Kiểm dịch động thực vật và quản lý

sâu bệnh;

5. Hợp tác xây dựng hệ thống tài chính nông nghiệp;

6. Chuyển giao công nghệ và đào tạo nông nghiệp; và

7. Các vấn đề về nông nghiệp bền vững và môi trường.

Thông qua 7 lĩnh vực ưu tiên hợp tác này của ATCWG, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tích cực và năng động đề xuất và chủ trì thực hiện một số hoạt động, dự án hợp tác như:

1. Nghiên cứu trong khu vực APEC về giới và toàn cầu hoá trong nông nghiệp (2003 - 2004);

2. Đào tạo tại các nước thứ ba về Tài chính Nông nghiệp (2003).

3. Hội thảo về Tăng cường hợp tác chuyển giao công nghệ sau thu hoạch giữa các nền kinh tế APEC (tháng 10/2004); và

4. Nghiên cứu về Tăng cường năng lực cho hệ thống quản lý về an toàn thực phẩm và kiểm soát chất lượng nông sản của APEC (2005 - 2006).

Một trong những hình thức hợp tác chính của ATCWG là các hội thảo chuyên đề về khoa học công nghệ cao. Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã cử được nhiều lượt cán bộ tham gia vào các khoá hội thảo, đào tạo do các nền kinh tế thành viên của ATCWG tổ chức, góp phần tăng cường năng lực cho nguồn nhân lực của ngành.

Năm 2006 - năm APEC Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì tổ chức một loạt sự kiện liên quan tới ngành:

1. Hội nghị Công nghệ sinh học APEC, với sự tham gia của trên 100 đại biểu quốc tế và trong nước, 25 - 27/2/2006 tại Hà Nội;

2. Hội nghị Bộ trưởng APEC về Cúm Gia cầm, 4 - 6/5/2006 tại Đà Nẵng. Hội nghị có sự tham gia 184 đại biểu tới từ 21 nền kinh tế thành viên APEC, và một số tổ chức quốc tế và khu vực, trong đó có 21 Bộ/Thứ trưởng.

3. Cuộc họp lần thứ 10 của ATCWG, 13 - 15/6/2006 tại Quảng Ninh, với sự tham gia của 68 đại biểu.

Nhìn chung, các nền kinh tế thành viên APEC đánh giá cao công tác chuẩn bị và tổ chức các sự kiện trên của Bộ Nông nghiệp và PTNT cả về nội dung và công tác lễ tân, hậu cần, đáp ứng được yêu cầu của Chính phủ đề ra trong năm APEC2006 là tạo ra hình ảnh đẹp về một Việt Nam năng động, đầy tiềm năng và hiếu khách.

Do nhiều nước thành viên APEC là các quốc gia phát triển nên có trình độ sản

xuất và khoa học kỹ thuật nông nghiệp cao, là cơ hội tốt cho Việt Nam và các nước thành viên đang phát triển học tập. Ngoài ra APEC còn là một thị trường nông sản cao cấp hứa hẹn của ngành nông nghiệp Việt nam. Tham gia APEC, Việt Nam có điều kiện tranh thủ những lợi ích thiết thực từ các hoạt động hợp tác chung trong khuôn khổ diễn đàn, đồng thời có thể mở rộng quan hệ hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nền kinh tế thành viên. Thông qua APEC, Việt Nam còn tranh thủ được sự ủng hộ của các đối tác trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương cho việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ❖

## Định hướng lớn cho quá trình hội nhập của Bộ Nông nghiệp và PTNT:

1. Xây dựng một khuôn khổ luật pháp liên quan đến minh bạch thị trường nông sản một cách minh bạch phù hợp với các thông lệ quốc tế;
2. Cải thiện khả năng cạnh tranh của ngành. Đẩy mạnh sản xuất hàng nông nghiệp chất lượng cao để làm cho các nông sản của Việt Nam trở nên cạnh tranh trên trường quốc tế và tăng đáng kể thu nhập của người sản xuất các sản phẩm này. Cạnh tranh nên được hiểu theo cả các mặt giá cả, sự độc đáo của hàng hoá và dịch vụ trọn gói tốt.
3. Đẩy nhanh cải cách hành chính và cải cách DNNN nhằm thúc đẩy tính bình đẳng và minh bạch cho các hoạt động kinh doanh hiệu quả, dựa trên luật pháp. Tạo năng lực cho các doanh nghiệp hội nhập tốt hơn.
4. Hạn chế tối thiểu các tác động tiêu cực và tối đa các ảnh hưởng tích cực về xã hội, môi trường và công bằng của tự do hóa thương mại, đặc biệt đối với những nông dân nghèo và những nhóm dễ bị tổn thương, thông qua việc hiểu rõ hơn những tác động đó và xây dựng các chiến lược, chính sách liên quan đến thương mại để thúc đẩy phát triển con người.
5. Nâng cao nhận thức của mọi người về các vấn đề hội nhập và các tác động tiềm năng của chúng đối với cuộc sống của họ.

# Xây dựng Chiến lược Vệ sinh thống nhất và Kế hoạch hành động...

(tiếp theo trang 2)

càng ảnh hưởng liên quan với nhau nhiều hơn và với các vấn đề về y tế môi trường rộng lớn hơn, vượt qua cả ranh giới ngành và hành chính. Và điều này hiện đang ảnh hưởng sâu sắc tới cả môi trường vi mô và vĩ mô đặc biệt là nguồn nước.

Các bộ liên quan đều nhất trí rằng những gì chúng ta cần bây giờ là một Chiến lược Ngành Vệ sinh Thống nhất cũng như một Kế hoạch Hành động đưa chiến lược này vào sử dụng. Cách tiếp cận thống nhất này sẽ đưa ra hướng dẫn cho khu vực nông thôn, thành thị và ngoại ô thành phố cũng như các thị xã nhỏ, nông nghiệp và công nghiệp. Điều quan trọng là nó sẽ giúp thực thi và hoạt động trong khung hiện có như Luật về Bảo vệ Môi trường và Chiến lược Quốc gia về Bảo vệ Môi trường. Nó cũng sẽ hỗ trợ và giúp liên kết lại các hướng dẫn tiểu ngành chi tiết hơn (ví dụ như hướng dẫn phục vụ cho các kế hoạch vệ sinh đô thị nhằm xác định tốt hơn những phương pháp vệ sinh nông thôn) giúp xác định những lợi ích chia sẻ tiềm năng và rút ngắn khoảng cách.

Theo phê chuẩn của chính phủ, những chiến lược như thế sẽ được khẩn trương xây dựng và sau đó được sử dụng phục vụ cho đầu tư trong tương lai và cải tổ ngành. Tuy nhiên, đầu tư và cải tổ ngành không thể chỉ chờ vào chiến lược và cần phải tận dụng triệt để những hướng dẫn về chiến lược mới. Và việc nghiên cứu hoạt động sáng tạo và thử nghiệm cần phải tiến hành song song để nhanh chóng tìm ra những phương pháp mới phù hợp hơn, hiệu quả hơn. Kết quả ban đầu của công việc này và những đầu tư quy mô lớn hơn sẽ là nguồn thông tin tốt hơn cho quá trình xây dựng chiến lược.

## Một sự khởi đầu tốt đẹp

Công việc đã được bắt đầu để xây dựng và lập mô hình cho các quá trình phối hợp cần thiết và có định hướng của chính phủ để xây dựng chiến lược tập trung vào vấn đề sở hữu và tính liên quan cao cho tất cả những người sử dụng. Kinh nghiệm của Việt Nam và các nước khác cho thấy rằng nếu không có đủ thời gian và nguồn lực để đảm bảo có sự tham gia của tất cả những bên chủ

chốt có liên quan và họ hiểu được và ủng hộ hướng dẫn này khi nó được xây dựng thì các chiến lược này không bao giờ phát huy được hiệu quả trong việc tác động tới hoạt động đầu tư mới hoặc mang lại sự thay đổi mang tính lâu dài trong ngành. Mặc dù tất cả các bên có liên quan cần phải tham gia một cách tích cực nhưng kinh nghiệm cũng chỉ ra rằng quan trọng là phải có một Bộ lãnh đạo mặc dù điều này vẫn chưa được hoàn tất cho U3SAP trong giai đoạn sơ bộ này.

Được sự hỗ trợ của WSP-EAP và sử dụng nguồn tài trợ chính từ Hà Lan, DFID và Sida, công việc cho đến nay bao gồm một cuộc họp Bàn Tròn, một Cuộc họp Khởi động tài trợ cho việc xây dựng Tài liệu ý tưởng, lựa chọn các nhà tư vấn trong nước với nhiệm vụ hỗ trợ các Bộ lãnh đạo trong quá trình xây dựng của Văn kiện Dự án theo quá trình. Đề xuất này sẽ được các Bộ liên trình để đạt được Chính phủ thông qua sớm nhất vào cuối năm nay. Khi đã có phê chuẩn thì đây sẽ là nền tảng vững chắc cho quá trình phát triển chiến lược đa đối tác, dự kiến vào đầu năm 2007, sẽ tăng độ tin cậy cho các nhà tài trợ và đầu tư bên ngoài.

Khi kế hoạch cho U3SAP được trình bày tại cuộc họp của Đối tác nước sạch & Vệ sinh môi trường nông thôn (RWSS) vào tháng 6, 2006 và trong các cuộc họp khác được tổ chức từ trước đến nay, người tham dự đã bày tỏ sự quan tâm ban đầu mạnh mẽ. Ví dụ gần đây (tháng 9.2006), Hội thảo Tư vấn đã được tổ chức thành công với sự tham dự của các quan chức cấp cao đến từ đại diện các bộ có liên quan, các cơ quan tài trợ, các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan báo chí, bao gồm lãnh đạo các cơ quan U3SAP, Bộ TN&MT, Bộ Xây dựng, Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế và cả đại diện từ Văn phòng Chính phủ.

Sử dụng Văn bản Khái niệm là điểm khởi đầu, các tư vấn trong nước do Hiệp Hội Cấp thoát nước Việt Nam (VWSA) đứng đầu đã trình bày Báo cáo rà soát các chiến lược hiện hành và khung của Văn kiện Dự án. Mức độ cấp cao của các cuộc thảo luận, phê chuẩn toàn diện về công việc này cho đến nay và phương hướng sâu rộng thể hiện trách nhiệm liên quan và quyền sở hữu của các bên. Điều này là cần thiết nếu các công việc

trong tương lai về Chiến lược này thành công. Kinh nghiệm quốc tế của quá trình phát triển Chiến lược từ Malaixia, Uganda và Nam Phi, bao gồm những bài học tích cực và kèm tích cực hơn cũng được giới thiệu, đã đem lại sự tin tưởng hơn đối với định hướng mà Việt Nam đang thực hiện.

Một thoả thuận quan trọng được sự ủng hộ của U3SAP đó là không trùng lặp hoặc không bất đồng với hướng dẫn hoặc chiến lược ngành/tiểu ngành chi tiết đang hiện hành hoặc đang có kế hoạch với điều kiện là chúng phải có liên quan, phù hợp và mới nhất. Thay vào đó, U3SAP có thể tạo một chiếc "ô" kết nối, lấp các khoảng cách, giảm thiểu các xung đột, gia tăng giá trị và kết hợp lợi ích. Ví dụ, hướng dẫn cụ thể mà U3SAP cần phải tính đến và liên kết lại bao gồm Chiến lược Nước sạch và vệ sinh môi trường 2020 và bản cập nhật mới nhất, các Thông tư về Nước thải đô thị, Chiến lược Quốc gia về Bảo vệ môi trường và kế hoạch triển khai chiến dịch quốc gia rửa tay bằng xà phòng.

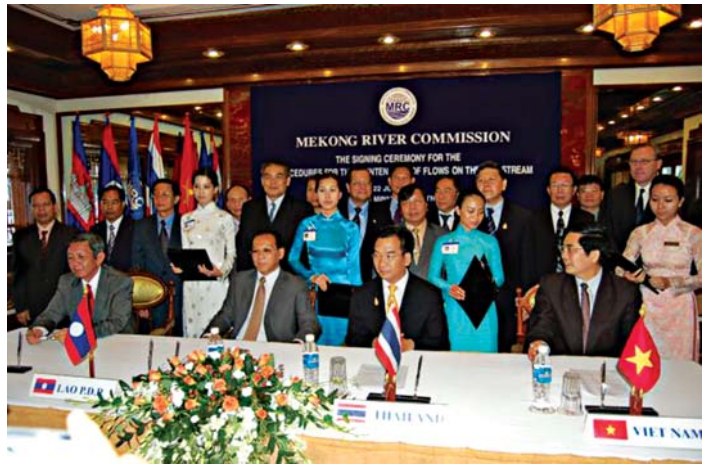
## Con đường phía trước

Các bước tiếp theo bao gồm lập dự thảo Văn kiện Dự án mở rộng do nhóm tư vấn thực hiện có sự liên hệ chặt chẽ với 4 Bộ đứng đầu và những bên liên quan khác. Một cuộc Hội thảo tham vấn quốc gia sẽ được tổ chức thu hút các đại diện từ trung ương tới địa phương để rà soát và hoàn tất văn kiện trước khi trình lên Văn phòng Chính phủ vào tháng 11.2006. Tài trợ quốc tế sẽ được huy động từ WB/WSP-EAP và các tổ chức khác để quá trình xây dựng Chiến lược sẵn sàng bắt đầu vào đầu năm 2007, theo phê duyệt chính thức của Chính phủ.

Việt Nam sẽ có cơ hội lớn trình bày về tiến độ công việc này khi tham dự hội thảo lớn sắp tới do WHO, UNICEF và WSP-EAP tài trợ và chính phủ Trung Quốc chủ trì. "Hội thảo Vệ sinh Đông Nam Á (EASan)" cấp Bộ trưởng được tổ chức tại Trung Quốc vào cuối tháng 6, 2007, sẽ tập hợp các nhà hoạch định chính sách cấp cao giúp cho những nỗ lực khởi đầu về vấn đề vệ sinh trong toàn khu vực. Phương pháp U3SAP của Việt Nam có thể sẽ có tác động đáng kể không chỉ trong việc cho thấy những gì mà Việt Nam đang thực hiện mà còn có khả năng là một phương pháp mẫu cho các nước khác trong Khu vực.

Tất cả bên liên quan trong ngành quan tâm đến vấn đề vệ sinh và vai trò chủ chốt của nó trong việc đảm bảo cho tương lai Việt Nam đều được mời tham gia vào quá trình U3SAP đang diễn ra. Có thể liên hệ với Văn phòng ISG để có thêm thông tin ❖

# Các nước thành viên Ủy hội sông Mê Công nhất trí thông qua các thủ tục duy trì dòng chảy trên dòng chính sông Mê Công



**C**ác Bộ trưởng đại diện Chính phủ các nước thành viên Ủy hội sông Mê Công (MRC) ngày 22/6/2006 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, đã ký kết một Thỏa thuận quan trọng về Thủ tục quản lý dòng chảy trên dòng chính sông Mê Công.

Các Bộ trưởng đồng thời là Ủy viên Hội đồng Ủy hội sông Mê Công đến từ các nước Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam. Tại lễ ký kết tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh, các Bộ trưởng đã cùng nhất trí thông qua Thủ tục duy trì dòng chảy trên dòng chính sông Mê Công.

Với sự tham dự của các ngài Lim Kean Hor, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên nước và Khí tượng của Campuchia; ngài Somphong Mongkhonvilay, Bộ trưởng Phụ trách Văn phòng Thủ tướng của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; ngài Yongyut Tiypairat, Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường của Thái Lan (và là Chủ tịch Hội đồng Ủy hội sông Mê Công nhiệm kỳ 2005/2006); ngài tiến sỹ Cao Đức Phát, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của Việt Nam; các Ủy viên Ủy ban Liên hiệp của Ủy hội Mê Công và Ủy ban Mê Công bốn nước thành viên; đại diện các tổ

chức quốc tế và các Ngân hàng đầu tư, ngài Olivier Cogels, Thư ký chấp hành Ban thư ký Mê Công, cùng các cán bộ hiện đang làm việc cho Chương trình Sử dụng nước (WUP) của Ủy hội sông Mê Công. Chương trình sử dụng nước cùng với giúp đỡ của bốn quốc gia thành viên đã xây dựng lên các thủ tục về sử dụng nước với sự trợ giúp từ Tổ chức Môi trường toàn cầu thông qua Ngân hàng Thế giới.

Việc xây dựng thủ tục về dòng chảy được đặt ra từ các điều khoản trong Hiệp định Mê Công 1995 về hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công, hình thành lên Ủy hội sông Mê Công ngày nay. Thỏa thuận này đòi hỏi các quốc gia thành viên hợp tác trong việc duy trì:

- ◆ Dòng chảy tối thiểu chấp nhận được trong mùa khô,
- ◆ Dòng chảy ngược tự nhiên chấp nhận được vào hồ Tonle Sap trong mùa mưa, và
- ◆ Ngăn ngừa đỉnh lũ cao vượt trên mức bình thường

Thủ tục duy trì dòng chảy trên dòng chính làm sáng tỏ cho các điều khoản liên quan trong Hiệp định Mê Công thông qua xác định bổ sung các mục

tiêu, các nguyên tắc và phạm vi áp dụng cũng như quy định trách nhiệm của các bên tham gia đối với việc thực hiện thủ tục này, gồm Hội đồng Ủy hội sông Mê Công, Ủy ban Liên hiệp Ủy hội sông Mê Công, Ủy ban sông Mê Công các quốc gia thành viên và Ban Thư ký Mê Công.

Các thủ tục được ký kết cũng quy định trách nhiệm cho các Ủy viên Ủy ban liên hiệp trong việc chuẩn bị các Chỉ dẫn kỹ thuật cho việc thực hiện các thủ tục này. Các chỉ dẫn kỹ thuật này sẽ xác định chính xác các thuật ngữ về dòng chảy tự nhiên và giá trị mực nước và vị trí đo trên dòng chính sông Mê Công. Hơn nữa, các Thủ tục này cũng xác định vị trí đặt các trạm thủy văn sử dụng để giám sát dòng chảy và mực nước trên.

Ủy hội sông Mê Công hiện đang tiến hành phân tích các thay đổi của chế độ dòng chảy.

Để có thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ: Virginia Addison, cán bộ phụ trách thông tin của Ban thư ký Ủy hội sông Mê Công Điện thoại: 856 21 263 263, máy lẻ 1122. Di động: (856) 20 559 9139 Fax: (856-21) 263 264 Email: virginia@mrcmekong.org ❖

## Trò chuyện với các nhà tài trợ

(tiếp theo trang 8)

mật. Tóm lại, có thể nói rằng mô hình ISG là một cách tiếp cận sáng tạo giúp cho tất cả các bên liên quan trong ngành nông nghiệp và PTNT hoạt động hiệu quả hơn. Mô hình ISG là một sáng kiến có tính điển hình và nên phát triển thành một điển hình quan trọng cho các đối thoại giữa Bộ NN&PTNT với cộng đồng các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế. Úc và các nhà tài trợ khác đánh giá cao vai trò của ISG.

**Trong thời gian tới, Bộ NN&PTNT nói chung, ISG nói riêng cần phải làm gì để nâng cao hiệu quả của các dự án ODA cũng như để chuẩn bị tốt hơn cho Việt Nam/ngành Nông nghiệp & PTNT hội nhập thế giới một cách hiệu quả?**

Đối với Bộ NN&PTNT: Nỗ lực thực hiện các nguyên tắc của Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ trong các hoạt động của

Ngành, bao gồm cả quy trình xây dựng chính sách. Đặc biệt, chúng ta phải nỗ lực hơn để đảm bảo vai trò chủ động cho Bộ NN&PTNT trong việc xây dựng và thực hiện các chương trình, hoạt động được quốc tế hỗ trợ để chúng phù hợp và hài hòa với các chính sách, hệ thống, thủ tục của Bộ và của Chính phủ.

Đối với ISG: ISG đã đóng vai trò rất tốt trong việc giúp Bộ thực hiện các hoạt động hợp tác và điều phối với các đối tác nước ngoài của ngành; cũng như xây dựng hệ thống phối hợp hiệu quả và tham vấn rộng rãi trong phạm vi Bộ và với các Bộ ngành khác.

Một số cải thiện khác đối với ISG:

- ◆ Xác định lại các mục tiêu và các Nhóm công tác chuyên đề (TAG) để đáp ứng những yêu cầu phát triển mới của ngành một cách hiệu quả.
- ◆ Mở rộng vai trò điều phối của mình ở những lĩnh vực yêu cầu thực hiện tốt hơn công tác quản lý ngành, gồm tư vấn chính sách, tăng cường điều đản đối thoại cấp tỉnh

## Triển vọng quan hệ hợp tác giữa Úc và Việt nam trong ngành NN&PTNT trong thời gian tới?

Úc và Việt nam đã có một lịch sử lâu dài về hợp tác trong ngành nông nghiệp và PTNT thông qua nhiều hệ thống, đặc biệt là thông qua Cơ quan Hợp tác Quốc tế Úc (AusAID), và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp quốc tế Úc (ACIAR). Trong thời gian qua, sự hỗ trợ của Úc đã góp phần cải thiện nông nghiệp & PTNT ở Việt Nam.

Một số cải thiện đó là:

- ◆ Nâng cao năng suất, gắn kết với thị trường;
- ◆ Nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện hiệu quả thị trường và hàng hóa;
- ◆ Phát triển nguồn nhân lực;
- ◆ Giảm mức độ tổn thương tới môi trường và các biến động kinh tế;
- ◆ Tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương thông qua sự tham gia rộng rãi hơn của cộng đồng ở những khu vực quản lý ❖

# Danh mục các Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành NN&PTNT

## Trong tháng 7/2006

### Chính phủ

1. Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/07/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

### Thủ tướng

2. Quyết định 163/2006/QĐ-TTg ngày 11/07/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn hoàn thành cơ bản mục tiêu Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa (Chương trình 135 giai đoạn 1999 - 2005).

3. Quyết định 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/07/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 (Chương trình 135 giai đoạn II).

### Bộ Nông nghiệp và PTNT

1. Quyết định số 54/2006/QĐ-BNN ngày 05 tháng 7 năm 2006 về việc công bố danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp.

2. Quyết định số 55/2006/QĐ-BNN ngày 07 tháng 7 năm 2006 về việc ban hành "Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam".

3. Thông tư số 56/2006/TT-BNN ngày 17/07/2006 hướng dẫn điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Chỉ thị số 57/2006/CT-BNN ngày 21/07/2006 về tăng cường công tác quản lý đê điều và chuẩn bị sản sàng hộ đê trong mùa lũ, bão.

5. Chỉ thị số 58/2006/CT-BNN ngày 21/07/2006 về triển khai một số biện pháp phòng, tránh lũ quét ở các địa phương miền núi.

## Trong tháng 8-2006

### Chính phủ

1. Nghị định 82/2006/NĐ-CP ngày 10/08/2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, qua cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.

### Thủ tướng

1. Quyết định 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/08/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng.

### Bộ Nông nghiệp và PTNT

1. Chỉ thị 60/2006/CT-BNN ngày 02/08/2006 về việc triển khai một số biện pháp phòng, tránh lũ ở các địa phương duyên hải miền Trung.

2. Quyết định 61/2006/QĐ-BNN ngày 09/08/2006 về việc bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ một số tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Quyết định số 62/2006/QĐ-BNN ngày 16/08/2006 phê duyệt Chiến lược phát triển giống cây lâm nghiệp giai đoạn 2006-2020.

4. Quyết định số 63/2006/QĐ-BNN ngày 18/08/2006 Ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học công nghệ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Thông tư liên tịch số 64/TTLT-BNN-BNV-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg ngày 31/5/2006 của Thủ tướng CP quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức, viên chức ngành kiểm lâm, Bảo vệ thực vật, Thú y và Kiểm soát đê điều.

6. Quyết định số 65/2006/QĐ-BNN ngày 25/08/2006 về việc bãi bỏ quyết định 05/2005/QĐ-BNN ngày 20/01/2005.

7. Chỉ thị 66/2006/CT-BNN ngày 25/8/2006 v.v tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng nông sản, vật tư nông nghiệp và đảm bảo vệ sinh, an toàn nông sản thực phẩm.

## Trong tháng 9-2006

### Chính phủ

1. Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Nghị định 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp.

3. Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

4. Nghị định 100/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan.

5. Nghị định 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc Quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư

6. Nghị định 99/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

### Thủ tướng

11. Quyết định 204/2006/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hoá giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020.

### Bộ Nông nghiệp và PTNT

1. Quyết định số 67/2006/QĐ-BNN, ngày 12 tháng 9 năm 2006 v/v sửa đổi, bổ sung Quyết định số 38/2006/QĐ-BNN ngày 16/5/2006

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy định phòng chống bệnh lở mồm long móng gia súc.

2. Quyết định số 68/2006/QĐ-BNN, ngày 13 tháng 9 năm 2006 về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng phải áp dụng Tiêu chuẩn ngành.

3. Quyết định số 69/2006/QĐ-BNN, ngày 13 tháng 9 năm 2006 Về việc ban hành Quy định bảo mật dữ liệu thử nghiệm nông hoá phẩm.

4. Quyết định số 70/2006/QĐ-BNN, ngày 14 tháng 9 năm 2006 v/v sửa đổi, bổ sung Quyết định số 49/2006/QĐ-BNN ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy định đánh dấu gia súc vận chuyển trong nước, xuất khẩu và nhập khẩu.

5. Quyết định số 71/2006/QĐ-BNN ngày 14 tháng 9 năm 2006 về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

6. Quyết định số 72/2006/QĐ-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

7. Thông tư số 73/2006/TT-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Thanh tra Nông nghiệp và phát triển nông thôn ở địa phương và của tổ chức thanh tra trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

7. Chỉ thị số 74/2006/CT-BNN ngày 18 tháng 9 năm 2006 về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X.

Còn một số quyết định ban hành trong quý 3 - 2006, quý vị có thể truy cập trang web ISG để có thêm chi tiết [http://www.isgmard.org.vn/Information%20Service/News/MB&QN\\_c.asp](http://www.isgmard.org.vn/Information%20Service/News/MB&QN_c.asp).

## TRÒ CHUYỆN VỚI CÁC NHÀ TÀI TRỢ

### Với Ngài Bill Tweddell, ĐẠI SỨ ĐẶC MỆNH TOÀN QUYỀN ÔT-TRÂY-LI-A TẠI VIỆT NAM



**Quan điểm của Ngài về cách tiếp cận mà hiện nay Bộ Nông nghiệp & PTNT đang sử dụng trong các hoạt động về hợp tác quốc tế thông qua ISG?**  
Chúng tôi rất vui mừng khi

thấy diễn đàn ISG ban đầu tập trung vào ngành lâm nghiệp nay đã mở rộng phạm vi rộng hơn cho các tiểu ngành và khu vực. ISG tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hỗ trợ quốc tế dành cho ngành. ISG đã làm được điều này bằng cách tăng cường quyền làm chủ của Bộ,

phổ biến thông tin, kinh nghiệm, xây dựng năng lực, hình thành các đối tác, xúc đẩy đối thoại chính sách. Chúng tôi cảm thấy rất được khích lệ khi lãnh đạo Bộ NN&PTNT tiếp tục sử dụng cơ chế ISG để đối thoại cởi mở với cộng đồng các nhà tài trợ. Bộ NN&PTNT tiếp tục sẽ chủ động trong những cam kết về chính sách với cộng đồng quốc tế. Hai ví dụ gần đây nhất đó là sự chuẩn

bị cho việc gia nhập WTO của Việt Nam và tiến trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2006-2010. Ở khía cạnh quan điểm chính sách, Hội nghị toàn thể thường niên ISG là một diễn đàn rất tốt để đối thoại và thảo luận các vấn đề quan trọng của ngành nông nghiệp & PTNT hiện nay. Chủ đề "Doanh nghiệp Nông nghiệp Việt Nam và WTO" của Hội nghị Toàn thể năm nay là rất kịp thời, phản ánh cam kết của ISG trong việc đổi mới về diễn đàn chính sách tập trung vào những thách thức và các vấn đề liên quan mà ngành đang đối  
*(tiếp trang 6)*

**Bà đánh giá thế nào về công tác HTQT trong lĩnh vực NN&PTNT, thực trạng và năng lực quản lý thực hiện các chương trình dự án trong lĩnh vực NN&PTNT?**

Trước hết công tác này được phi tập trung hóa. Nếu thập kỷ trước đây, các dự án hỗ trợ quốc tế phần lớn được điều hành tập trung thông qua Vụ HTQT, thì hiện nay các dự án này đều do các cơ quan chức năng và chuyên môn ở cấp TU và Địa phương tham gia thực hiện và quản lý từ khâu thiết kế đến vận hành.

Thứ hai là sự thay đổi về chất lượng trong HTQT. Số những cán bộ có trình độ chuyên môn cao và ngoại ngữ giỏi làm việc trực tiếp với chuyên gia và các đối tác nước ngoài tăng lên ở mọi cấp và mọi lĩnh vực. Năng lực quản lý các dự án quốc tế hiện nay đã được các cán bộ trong nước đảm nhiệm. Điều này phản ánh sự lớn mạnh nhanh về nhân lực cũng như trình độ trong thực hiện quản lý các chương trình dự án quốc tế.

**Nhiều năm qua, Bộ NN và PTNT cùng với cộng đồng tài trợ quốc tế đã và đang nỗ lực duy trì diễn đàn đối thoại chính sách và trao đổi thông tin/kinh nghiệm (mô hình ISG). UNDP là một thành viên tích cực trong việc thành lập và thúc đẩy diễn đàn đối thoại**

### Với bà NGUYỄN NGỌC LÝ, Trưởng phòng phát triển bền vững của UNDP tại Việt Nam

**trên. Bà có nhận xét gì về cách thức mà Bộ đang thực hiện trong công tác HTQT thông qua quá trình ISG?**

ISG là một diễn đàn mở nhằm giúp công tác thực hiện các hỗ trợ kỹ thuật và đầu tư quốc tế được hiệu quả hơn. Trong khoảng 15 năm qua, Việt nam nhận được nhiều tài trợ quốc tế khác nhau, đa phương, song phương, độc lập, dưới dạng hỗ trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi, dưới các dạng nguồn lực khác nhau. Quản lý hiệu quả các hỗ trợ này là một thách thức rất lớn, trước đây, hiện nay, và sau này. Bộ NN và PTNT là Bộ tiên phong trong việc thành lập diễn đàn này nhằm giảm thiểu sự trùng lặp giữa các dự án, tránh lãng phí về đầu tư, và chia sẻ thông tin thúc đẩy quảng bá những mô hình tốt, và tổng kết kinh nghiệm tốt và chưa tốt. Tất cả cho mục tiêu nâng cao hiệu quả các hỗ trợ kỹ thuật và đầu tư quốc tế.

Quá trình thành lập, duy trì và triển khai ISG là quá trình vừa học vừa làm rất vất vả. ISG của Bộ NN và PTNT được một may mắn lớn là luôn có được sự hỗ trợ và ủng hộ trực tiếp

của lãnh đạo của Bộ. Hiện nay, Bộ trưởng Cao Đức Phát luôn sát sao với các đối tác, đặc biệt là đối tác phòng chống cúm gia cầm. Vụ HTQT dưới sự chỉ đạo của Vụ trưởng Lê Văn Minh đã làm việc với sự tận tụy rất đáng khâm phục để có thể huy động các nguồn lực khác nhau, đã giúp vị trí lãnh đạo của Bộ trong ISG ngày càng củng cố và tạo sự tin cậy cho các đối tác quốc tế. Phương thức vừa làm vừa học, với sự hỗ trợ của lãnh đạo Bộ đã giúp ISG là đối tác thành công nhất cho tới hiện nay và là kênh thông tin quan trọng về chính sách của nước ta trong lĩnh vực NN và PTNT tới các nhà tài trợ.

**Những việc cần triển khai nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của các dự án ODA, mặt khác có thể tích cực chuẩn bị cho Việt Nam hội nhập hiệu quả với thế giới?**

2006 là một năm quan trọng đối với Việt Nam. Tháng 11 năm 2006, Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ



chức thương mại thế giới (WTO). Lĩnh vực hợp tác quốc tế sẽ chịu thách thức nhiều nhất vì sự mở cửa toàn diện sẽ mở ra các luồng lớn các đối tác quốc tế rất khác nhau và đa dạng. Tham gia WTO sẽ đưa lại những cơ hội mới cho ISG. Do đó, ISG sẽ phải thay đổi để đáp ứng với các thách thức và nhu cầu mới này. ISG phải tiếp tục phát huy thế mạnh của mình là kênh thông tin trao đổi tin cậy ở cấp chính sách vì mô giữa nước ta và nhà tài trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. ISG phải trở thành cơ chế hiệu quả giúp cung cấp tri thức, thông tin, kinh nghiệm, phương pháp, cơ hội cho đối thoại thương mại. ISG phải tiếp tục giúp phát triển hiệu quả các các đối tác về thiên tai, về rừng, về nước sạch và vệ sinh, về phòng chống cúm gà, huy động được những nguồn vốn quan trọng cho các đối tác này ❖

Giấy phép xuất bản số: 12/GP-XBBT, ngày 07/03/2006, Cục Báo chí - Bộ Văn hóa Thông tin

In tại Công ty in Sao Việt, Việt Nam

Ý kiến đóng góp xin gửi về: Văn phòng ISG - phòng 209 - 210, A9, 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04 7336610 ❖ Fax: 04 7336624 ❖ Email: isginfo@fpt.vn ❖ Website: www.isgmard.org.vn